TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 332/2018/DS-PT
Ngày: 16/11/2018
V/v tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Ông Lê Hồng Nước

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Nguyễn Bình Thành - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 16 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2018/TLPT-DS ngày 28 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2018/DS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 338/2018/QĐ-PT ngày 18 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn S, sinh năm 1966;

Người đại diện theo ủy quyền của ông S: Bà Trần Thị B, sinh năm 1964. Cùng địa chỉ: khóm T, phường T, thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp. (Theo văn bản ủy quyền ngày 21/4/2016) (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Lê Văn TH – Sinh năm 1962

Người đại diện theo ủy quyền của ông TH: Bà Nguyễn Thị Kim CH, sinh năm 1961. Cùng địa chỉ: khóm T, phường T, thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp. (Theo văn bản ủy quyền ngày 31/3/2017) (Có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Trần Thị B – Sinh năm 1964

3.2. Anh Lê Văn Nh- Sinh năm 1988

3.3. Chị Đặng Thị Y – Sinh năm 1985

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nh và chị Y: Bà Trần Thị B, sinh năm 1964 (Theo các văn bản ủy quyền ngày 04/5/2016) (Có mặt).

Cùng địa chỉ: khóm T, phường T, thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

3.4. Bà Nguyễn Thị Kim CH – Sinh năm 1961

3.5. Anh Lê Phát Đ – Sinh năm 1978

3.6. Anh Lê Hoài Th – Sinh năm 1984

3.7. Chị Phan Thị Hu - Sinh năm 1985

Người đại diện theo ủy quyền của anh Đ, anh Thanh và chị Hu: Bà Nguyễn Thị Kim CH. (Theo các văn bản ủy quyền ngày 31/3/2017) (Có mặt).

Cùng địa chỉ: khóm T, phường T, thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

3.8. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số 18 Trần Hưng Đạo, Khóm 1, Phường 2, Tp. Sa Đéc, Đồng Tháp.

(Ngân hàng có đơn xin từ chối tham gia tố tụng và có đơn xin xét xử vắng mặt)

3.9. Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Hon – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Người làm chứng:

4.1 Ông Lê Văn M, sinh năm 1934 (Có mặt).

Địa chỉ: khóm T, phường T, thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp

4.2 Ông Lê Văn X, sinh năm 1947 (Có mặt).

Địa chỉ: khóm T, phường T, thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp

5. Người kháng cáo: Ông Lê Văn S là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn ông Lê Văn S, ủy quyền cho bà Trần Thị B trình bày:*

Phần đất ông Lê Văn S đang quản lý, sử dụng thuộc thửa 73, tờ bản đồ số 7, diện tích 946,2m2 (trong đó: Đất T: 300m2 và đất vườn: 646,2m2) tọa lạc tại khóm T, phường T, thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp do hộ ông Lê Văn S đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp vào ngày 02/7/2004.

Phần đất trên có nguồn gốc là của cha mẹ ruột ông S là cụ Lê Văn H (chết năm 1997) và cụ Võ Thị M (chết năm 2001) quản lý, sử dụng từ trước năm 1975, diện tích khoảng 2.000m^2 đất vườn và đất thổ cư.

Trước năm 1988, do ông TH có vợ nên ông TH cất nhà ở trên phần đất cụ H và cụ M. Đến năm 1997, cụ H và cụ M cắt chia cho ông TH phần đất diện tích

khoảng 1.000m^2 giáp với đất của cụ H, cụ M, vị trí đến mí mương (con mương của cụ H và cụ M), phần đất còn lại cụ H và cụ M sử dụng, do ông S sống chung với cụ H và cụ M nên vào Năm 2001, cụ M tặng cho ông S toàn bộ phần đất. Sau đó, ông S làm thủ tục và được Ủy ban nhân dân thị xã Sa Đéc (nay là Thành phố) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 19/6/2001 cho hộ ông Lê Văn S đứng tên thửa đất 237a, diện tích 300m^2 đất T và thửa 469, diện tích 890m^2 đất LN, cùng tờ bản đồ số 2A.

Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hộ ông Lê Văn S trực tiếp quản lý, sử dụng và không có tranh chấp với ai.

Cùng vào năm 2001, ông S và ông TH làm hàng rào ngang phía trước giáp lộ, ông S xây tường rào, ông TH làm hàng rào lưới B40 có trồng trụ đá tiếp giáp với tường rào ông S làm ranh.

Đến năm 2004, hộ ông S làm thủ tục cấp đổi và được Ủy ban nhân dân thị xã Sa Đéc (nay là Thành phố) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 02/7/2004 cho hộ ông Lê Văng S đứng tên thửa đất thửa 73, tờ bản đồ số 7, diện tích 946,2m^2 (Trong đó: Đất T 300m^2 và đất vườn 646,2m^2). Hộ ông S quản lý, sử dụng đất đến năm 2010 thì phát sinh tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất với hộ ông Lê Văn TH.

Hiện tại, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 73, tờ bản đồ số 7 hộ ông Lê Văn S đang thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thành phố Sa Đéc để vay vốn.

Đường ranh hiện trạng hai bên đang quản lý, sử dụng từ trước đến nay cụ thể: Phía trước là trụ đá ông TH trồng tiếp giáp với tường rào ông S xây dựng. Phía sau là tại vị trí cây mận ở nửa mương (cây mận do cha mẹ ông S và ông TH trồng). Theo ông S thì con mương là thuộc quyền sử dụng đất của ông S nên ông TH xác định đường ranh tại vị trí nửa mương không đúng, vị trí ông TH xác định đã lấn qua đất của ông S ngang phía trước 1,1m, phía sau 1,62m.

Qua đo đạc thực tế, phần đất hộ ông S đang quản lý sử dụng có diện tích 896,4m^2 thể hiện theo các mốc 6,7,8,9,10,11,12,12A,6, so với quyền sử dụng đất được cấp diện tích 946,2m^2, thiếu 49,8m^2. Đồng thời, phần đất hai bên tranh chấp thể hiện tại các mốc 5,6,12A,12,13,5 có diện tích thực đo là 42m^2.

Nay ông Lê Văn S yêu cầu xác định ranh giới quyền sử dụng đất với đất ông Lê Văn TH cụ thể:

- Phía trước lấy tại mốc 5,

- Phía sau lấy tại mốc 13,

Nối từ mốc 5 đến mốc 13 thành đường thẳng làm ranh đất giữa hộ ông Lê Văn S và hộ ông Lê Văn TH theo sơ đồ đo đạc hiện trạng ngày 01/4/2015, sữa chữa bổ sung ngày 03/8/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc .

Trên phần đất tranh chấp có 01 cây dừa, 01 cây xoài và 01 cây mận thì ông S xác định do bên ông S trồng, không có tranh chấp. Do đó, ông S không bồi hoàn giá trị cây trồng cho bên ông TH.

** Bị đơn ông Lê Văn TH ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Kim CH trình bày:*

Phần đất hộ ông Lê Văn TH đang quản lý, sử dụng thuộc thửa 80, tờ bản đồ số 7, diện tích 1.018,2m^2 (Trong đó: Đất T 300m^2 và đất LN 718,2m^2), tọa lạc tại khóm T, phường T, thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp do hộ ông Lê Văn TH đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Phần đất trên có nguồn gốc là của cha mẹ ruột ông S là cụ Lê Văn H (chết năm 1997) và cụ Võ Thị M (chết năm 2001) quản lý, sử dụng từ năm 1945, diện tích khoảng 2.000m^2 đất vườn và đất thổ cư.

Đến năm 1978 do ông TH có vợ nên cụ H và cụ M cắt chia cho ông TH phân nửa phần đất trên, diện tích khoảng 1.000m^2 ngay vị trí nửa con mương. Sau đó, ông TH kê khai và được Ủy ban nhân dân thị xã Sa Đéc (nay là Thành phố) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 07/8/2001 cho hộ ông Lê Văn TH thửa 237b, diện tích 300m^2 đất T và thửa 474, diện tích 890m^2 đất LN, cùng tờ bản đồ số 2A.

Năm 2001, ông S và ông TH cùng làm hàng rào phía trước, phía ông S xây tường rào đến vị trí nửa mương. Ông TH cũng làm hàng rào lưới B40 đến vị trí nửa mương có trồng trụ đá làm ranh.

Đường ranh hiện trạng hai bên đang quản lý, sử dụng từ trước đến nay cụ thể: Phía trước là trụ đá ông TH trồng tiếp giáp với tường rào ông S. Phía sau ranh đất tại vị trí cây mận nửa mương (cây mận do cha mẹ ông S và ông TH trồng và khi chia đất cho ông TH thì mẹ chia ranh đất đến cây mận). Đến năm 2004, ông TH làm thủ tục xin cấp đổi và được Ủy ban nhân dân thị xã Sa Đéc (nay là Thành phố) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 02/7/2004 cho hộ ông Lê Văn TH thửa 80, tờ bản đồ số 7, dện tích 1.018,2m^2 (Trong đó: Đất T 300m^2 và đất LN 718,2m^2).

Qua đo đạc thực tế, phần đất hộ ông TH đang quản lý sử dụng có diện tích 915,4m^2 thể hiện theo các mốc 1,2,3,4,5,13,14,15,1, thiếu 102,8m^2 so với quyền sử dụng đất được cấp diện tích 1.018,2m^2. Phần đất hai bên tranh chấp thể hiện tại các mốc 5,6,12A,12,13,5 có diện tích thực đo là 42m^2.

Nay ông Lê Văn TH không đồng ý theo cách xác định ranh đất của ông S. Ông TH yêu cầu giữ nguY hiện trạng ranh đất hai bên đang sử dụng cụ thể:

- Phía trước lấy mốc 6 là mí trụ đá phía đất bên ông S.

- Gần cuối đất mốc 12A là tại tim gốc cây mận.

- Cuối đất mốc 12 là trụ cây cắm.

Nối từ mốc 6 – 12A – 12 thành đường thẳng làm ranh đất giữa hai bên, theo sơ đồ đo đạc hiện trạng ngày 01/4/2015, sửa chữa bổ sung ngày 03/8/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc.

Trên phần đất tranh chấp có 01 cây dừa, 01 cây xoài là của ông TH trồng còn cây mận thì cụ H, cụ M trồng, yêu cầu lấy ngay tim gốc mận làm ranh (mốc 12A). Do đó, trong trường hợp xác định ranh đất theo yêu cầu của ông S thì ông TH yêu cầu bên ông S bồi hoàn giá trị theo định giá: 01 cây dừa là 560.000 đồng, 01 cây xoài là 400.000 đồng, tổng cộng 960.000 đồng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị B, anh Lê Văn Nh và chị Đặng Thị Y (anh Nh và chị Y ủy quyền cho bà B) trình bày*:

Bà B, anh Nh và chị Y đồng ý theo ý kiến và yêu cầu của ông S. Ngoài ra, bà B, anh Nh và chị Y không có yêu cầu gì khác.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim CH, anh Lê Phát Đ, anh Lê Hoài Th, chị Phan Thị Hu (anh Đ, anh Th và chị Hu ủy quyền cho bà CH) trình bày*:

Bà CH, anh Đ, anh Th và chị Hu đồng ý theo ý kiến và yêu cầu của ông TH. Ngoài ra, bà CH, anh Đ, anh Th và chị Hu không có yêu cầu gì khác.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam:* Không có ý kiến gì trong vụ kiện này và có đơn xin từ chối tham gia tố tụng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Hon có ý kiến:*

- Trình tự thủ tục Ủy ban cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê Văn S, thửa số 73, tờ bản đồ 7, diện tích 946,2m^2 và hộ ông Lê Văn TH, thửa số 80, tờ bản đồ 7, diện tích 1.018,2m^2 là đúng theo quy định pháp luật. Từ năm 2001 đến nay ranh giới phần đất ông S và ông TH không có biến động, hai bên sử dụng ổn định lâu dài cho đến nay.

Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc không có yêu cầu gì trong vụ kiện này.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2018/DS-ST ngày 13/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc đã quyết định:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn S về việc "Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất" với ông Lê Văn TH.

2. Xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa đất: hộ ông Lê Văn S tại thửa 73, tờ bản đồ số 7 và hộ ông Lê Văn TH tại thửa 80, tờ bản đồ số 7; các phần đất cùng lạc tại khóm T, phường T, thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp, cụ thể tại vị trí các mốc: mốc 6, 12A và 12. Đường thẳng nối các mốc 6-12A-12 làm ranh giới quyền sử dụng đất giữa đất hộ ông Lê Văn S và hộ ông Lê Văn TH, theo sơ đồ đo đạc hiện trạng ngày 01/4/2015, sửa chữa bổ sung ngày 03/8/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc (*có sơ đồ kèm theo).*

3. Hộ ông Lê Văn S và hộ ông Lê Văn TH có nghĩa vụ sử dụng ranh đất trên không gian và lòng đất theo chiều thẳng đứng từ ranh giới của thửa đất phù hợp với quy định của pháp luật và không được làm ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của người khác.

4. Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký thay đổi, bổ sung quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Văn S nộp 1.172.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 765.000 đồng ông S đã nộp theo các biên lai: số 005522 ngày 11/3/2010 và biên lai số 0004567 ngày 11/6/2018 được khấu trừ vào án phí phải nộp. Sau khi khấu trừ, ông Lê Văn S còn phải nộp tiếp số tiền 407.600đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

6. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Ông Lê Văn S phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tổng cộng số tiền 5.519.000đồng (ông S đã nộp đủ và chi xong).

- Ngày 24/8/2018, ông S kháng cáo yêu cầu Tòa án xét xử xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa đất ông S và đất ông TH là mốc 5 và mốc 13 theo sơ đồ đo đạc ngày 01/4/2015 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Sa Đéc.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Nguyên đơn ông Lê Văn S ủy quyền cho bà Trần Thị Bột trình bày: Ông S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, yêu cầu xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa đất của ông S và ông TH là mốc 5 và mốc 13, ngang phía trước từ trụ đá ông TH trồng đo qua đất ông TH 1,1m, ngang phía sau từ vị trí cây mận đo S đất ông TH 1,62m, nối mốc 5 đến mốc 13 là ranh giới quyền sử dụng đất giữa hai bên. Việc cha mẹ cho đất có ông X và ông M (anh ruột của ông S và ông TH biết) và căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp.

+ Bị đơn ông Lê Văn TH, ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Kim CH yêu cầu xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa đất của ông S và đất của ông TH là giữ nguyên hiện trạng 2 bên đang sử dụng, phía trước là trụ đá mốc 6 do ông TH trồng giáp tường rào của ông S, phía sau là tim cây mận (mốc 12A) và trụ cây mốc 12 là ranh giới quyền sử dụng đất giữa đất của hộ ông S và hộ ông TH.

+ Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung: Bà B là đại diện theo ủy quyền của ông S yêu cầu xác định ranh đất giữa hai bên là mốc 5 và mốc 13, con mương thuộc quyền sử dụng của ông TH là không có căn cứ. Vì lời khai người làm chứng ông M chỉ xác định cha mẹ chia đất cho mỗi người ½ diện tích đất, không nói rõ là vị trí nào, ông X thì có mâu thuẫn với ông TH, nên lời khai của các người làm chứng chưa đủ căn cứ để xác định ông S được cha mẹ cho con mương. Ngoài ra, quyền sử dụng đất hai bên thực tế sử dụng đều thiếu so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp , ông TH thiếu 102,8m^2, ông S thiếu 49,8m^2, đất ông TH sử dụng thiếu nhiều hơn so với đất của ông S. Trên thực tế hai bên đều làm hàng rào và có trụ đá xác

định ở phía trước, phía sau là cây mận, hai bên đã sử dụng ổn định, nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử xác định giữ nguyên hiện trạng là mốc 6-12A-12 là ranh giới giữa hai bên là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông S giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc đều vắng mặt, nhưng có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông S là không có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ: Xét về nguồn gốc phần đất của ông S và ông TH đều do cha mẹ của hai ông là cụ H và cụ M cắt chia. Cụ H và cụ M cho ông TH vào năm 1978 và ông TH đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2001 (cấp đổi năm 2004, diện tích 1.018,2m^2). Phần đất còn lại, ông S là con ở chung với cụ H, cụ M được cụ M cho năm 2001, ông S cũng được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2001 (cấp đổi năm 2004, diện tích 946,2m^2). Hiện nay phần đất hai bên sử dụng thực tế đều thiếu so với quyền sử dụng đất được cấp (ông S sử dụng thực tế 896,4m^2, thiếu 49,8m^2; Ông TH sử dụng thực tế 915,4m^2, thiếu 102,8m^2). Từ khi kê khai quyền sử dụng đất đến khi được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cả ông S và ông TH đều không khiếu nại đối với diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bên cạnh đó, về hiện trạng phần đất thực tế, hai bên đều sử dụng ổn định phần đất thuộc quyền sử dụng của mỗi bên trước khi được cho đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khi cấp đổi hai bên cũng không tranh chấp với nhau. Bên ông S cho rằng, khi cho đất cụ H và cụ M cho ông S cả con mương chứ không phải nửa mương, nhưng ông S không xuất trình được chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình, mà thực tế năm 2001, hai bên ông S và ông TH cùng làm hàng rào phía trước, phía ông S xây tường rào đến vị trí nửa mương; bên ông TH cũng làm hàng rào lưới B40 trồng trụ đá đến vị trí nửa mương làm ranh và mỗi bên đều sử dụng theo vị trí hàng rào và tường rào về phần đất của mình, từ đó xác định đường ranh hiện trạng phía trước hai bên đang quản lý sử dụng ở vị trí nửa mương.

Do đó, ranh đất phía trước giữa hai bên được xác định ngay vị trí trụ đá ông TH trồng tiếp giáp tường rào ông S tại vị trí mốc 6, đã được ông S và ông TH thừa nhận.

Phần ranh đất phía sau: Qua xem xét hiện trạng ranh đất hai bên đang quản lý sử dụng thì phía trước tại trụ đá ông TH trồng tiếp giáp tường rào ông S, hai bên đã cùng làm hàng rào năm 2001 và vị trí ranh đất phía sau tại tim gốc mận là nửa mương tại mốc 12A và cuối đất tại mốc 12, hai bên đều xác nhận sử dụng đất từ trước đến nay là phù hợp với hiện trạng ranh đất và diện tích cấp quyền sử dụng đất hai bên đều thiếu. Vì vậy, việc ông S yêu cầu xác định ranh đất qua đất ông TH ở vị trí mốc 13 vượt qua hết con mương là không có cơ sở chấp nhận.

Xét lời khai của người làm chứng là ông Lê Văn M cho rằng cha mẹ ông cho ông S đất và con mương thuộc quyền sử dụng của ông S. Tuy nhiên, lời khai của ông M không được bà CH thừa nhận và tại Biên bản lấy lời khai ngày 13/7/2018, ông M khai đất cha mẹ cho ông S và ông TH mỗi người ½ diện tích khoảng 1.000m^2, không nói rõ là đến đâu. Đối với ông X thừa nhận giữa ông và ông TH có mâu thuẫn với nhau, do ông TH khởi kiện tranh chấp đất cha mẹ cho ông sử dụng. Xét lời khai của các người làm chứng không đủ cơ sở để xác định con mương thuộc quyền sử dụng của ông S.

Như vậy, căn cứ vào đường ranh hiện trạng hai bên đang quản lý sử dụng ổn định từ trước đến nay tại mốc 6, mốc 12A, mốc 12 nên giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất giữa ông S và ông TH. Theo đó, xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa hộ ông Lê Văn S và hộ ông Lê Văn TH cụ thể: Phía trước lấy tại mốc 6 là mí trụ đá do ông TH trồng; gần cuối đất xác định ngay vị trí tim gốc cây mận (mốc 12A) đến cuối đất xác định ngay vị trí trụ cây (mốc 12). Đường thẳng nối các mốc 6-12A-12 làm ranh giới quyền sử dụng đất giữa hai bên là phù hợp theo quy định tại Điều 175 Bộ luật dân sự.

[3] Từ những phân tích trên, xét thấy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử xác định đường thẳng nối các mốc 6-12A-12 làm ranh giới quyền sử dụng đất giữa hai bên là có căn cứ. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Xét đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông S, giữ nguyên bản án sơ thẩm do hai bên đã sử dụng ranh giới quyền sử dụng đất ổn định phần đất tranh chấp từ trước đến nay không có biến động. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh là có căn cứ nên chấp nhận.

Về án phí: Do yêu cầu của ông S không được chấp nhận nên ông S phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148, Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 175 và 176 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

TuY xử:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn S.

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2018/DS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn S về việc "Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất" với ông Lê Văn TH.

2. Xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa đất: hộ ông Lê Văn S (gồm ông Lê Văn S, bà Trần Thị B, anh Lê Văn Nh, chị Đặng Thị Y) tại thửa 73, tờ

bản đồ số 7 và hộ ông Lê Văn TH (gồm ông Lê Văn TH, bà Nguyễn Thị Kim CH, anh Lê Phát Đ, anh Lê Hoài Th, chị Phan Thị Hu) tại thửa 80, tờ bản đồ số 7; các phần đất cùng lạc tại khóm T, phường T, thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp, cụ thể tại vị trí các mốc: mốc 6, 12A và 12. Đường thẳng nối các mốc 6-12A-12 làm ranh giới quyền sử dụng đất giữa đất hộ ông Lê Văn S và hộ ông Lê Văn TH, theo sơ đồ đo đạc hiện trạng ngày 01/4/2015, sửa chữa bổ sung ngày 03/8/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc (*có sơ đồ kèm theo)*.

3. Hộ ông Lê Văn S và hộ ông Lê Văn TH có nghĩa vụ sử dụng ranh đất trên không gian và lòng đất theo chiều thẳng đứng từ ranh giới của thửa đất phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Văn S nộp 1.172.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 765.000 đồng ông S đã nộp theo các biên lai số 005522 ngày 11/3/2010 và biên lai số 0004567 ngày 11/6/2018 được khấu trừ vào án phí phải nộp. Sau khi khấu trừ, ông Lê Văn S còn phải nộp tiếp số tiền 407.600 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

- Ông Lê Văn S phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số BG/2015 0004801 ngày 28/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc. Ông S không phải nộp thêm.

6. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Ông Lê Văn S phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tổng cộng số tiền 5.519.000 đồng (ông S đã nộp đủ và chi xong).

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh ĐT;
- Phòng KTNV - THA TA Tỉnh;
- VP TA Tỉnh;
- TAND thành phố Sa Đéc;
- Chi Cục THA DS thành phố Sa Đéc;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ VA (H).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh